

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẶC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27/7/2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Vinh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Long .

Bà Hà Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Mỹ Duyên là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 72/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXX-ST ngày 05 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Y - Sinh năm 1981. (Có mặt)

Địa chỉ: Phố LL, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Văn L - Sinh năm 1978. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Nơi ĐKNKTT: Phố LL, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Đội Z phân trại số X, trại giam TL, huyện NX, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17/5/2018, được bổ sung trong bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Đỗ Thị Y trình bày: Chị và anh Lê Văn L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 29/12/2005 tại UBND xã PG, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 9/2009, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L

không tu trí làm ăn, không quan tâm đến gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nhất là từ tháng 6/2012, nên chị và anh L đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xét thấy cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L theo quy định pháp luật.

Về con cái: Chị và anh Lê Văn L có 02 con chung là cháu Lê Mai A - Sinh ngày 05/01/2006 và Lê Khánh H - Sinh ngày 06/02/2009, hiện nay cả hai con đang sống chung với chị, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cả hai con cho chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi thành niên và chị tự nguyện không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 21/6/2018 anh Lê Văn L trình bày anh và chị Đỗ Thị Y kết hôn và phát sinh mâu thuẫn từ năm 2009, kể từ năm 2012 đến nay vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị Y xin ly hôn anh, thì anh đồng ý ly hôn với chị Y theo quy định của pháp luật.

Về con cái: Anh và chị Y có 02 con chung là Lê Mai A - Sinh ngày 05/01/2006 và Lê Khánh H - Sinh ngày 06/02/2009. Hiện nay cả hai con đang do chị Y chăm sóc nuôi dưỡng, vợ chồng ly hôn, chị Y xin nuôi hai con và tự nguyện không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con chung, anh đồng ý với ý kiến của chị Y và đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật để giải quyết.

Về tài sản: Anh nhất trí với chị Y, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi trình bày ý kiến, anh Lê Văn L có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin giải quyết xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật Tổ tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Đỗ Thị Y được ly hôn anh Lê Văn L và giao cháu Lê Mai A và Lê Khánh H cho chị Y chăm sóc nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và buộc chị Đỗ Thị Y phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn giữa anh Lê Văn L và chị Đỗ Thị Y, đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh L là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét nguyện vọng xin ly hôn của chị Đỗ Thị Y thấy rằng: Anh Lê Văn L công nhận vợ chồng đã sống ly thân và đồng ý ly hôn với chị Y, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị Y.

[2]. Về con chung: Căn cứ lời trình bày của chị Y, anh L và giấy khai sinh xác định được chị Y và anh L có 02 con chung là cháu Lê Mai A - Sinh ngày 05/01/2006 và Lê Khánh H - Sinh ngày 06/02/2009. Xét nguyện vọng xin được nuôi cả 02 con của chị Y và không yêu cầu anh L cấp dưỡng thấy rằng: Anh Lê Văn L thừa nhận, kể từ khi vợ chồng sống ly thân chị Y là người trực tiếp nuôi con, anh đồng ý giao hai con cho chị Y chăm sóc nuôi dưỡng và anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Đề nghị của chị Y và ý kiến của anh L đều phù hợp với nguyện vọng của cháu Lê Mai A và Lê Khánh H. Sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Y là hoàn toàn tự nguyện, nên chấp nhận đề nghị của chị Đỗ Thị Y.

[3]. Về tài sản: Chị Đỗ Thị Y và anh Lê Văn L không đề nghị Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không giải quyết về phần tài sản.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

[5]. Về án phí: Chị Đỗ Thị Y phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đỗ Thị Y.

* Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị Y được ly hôn anh Lê Văn L.

* Về con chung: Giao cháu cháu Lê Mai A - Sinh ngày 05/01/2006 và cháu Lê Khánh H - Sinh ngày 06/02/2009 cho chị Đỗ Thị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đỗ Thị Y về việc không yêu cầu anh Lê Văn L cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, ngăn cấm.

* Về án phí: Chị Đỗ Thị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đỗ Thị Y đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2015/0004043 ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc. Chấp nhận chị Đỗ Thị Y đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị Y được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Văn L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện Ngọc Lặc;
- Các đương sự;
- UBND xã Phùng Giáo, huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Vinh